

**Số: 179/2025/QĐST-HNGĐ**

*Hà Đông, ngày 24 tháng 03 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/TLST - VHNGĐ ngày 14/03/2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1980;

ĐKKHKT và nơi ở: A2, ngõ 12, tập thể xuất khẩu, tổ dân phố 1, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1978;

ĐKKHKT và nơi ở: A2, ngõ 12, tập thể xuất khẩu, tổ dân phố 1, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy,

theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T có 02 con chung là: Lê Hà A, sinh ngày 22/04/2009 (nữ) và Lê Thành V, sinh ngày 02/8/2011 (nam), Hai bên thống nhất:

+ Chị Trần Thị Minh H nuôi con chung là cháu Lê Hà A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Văn T nuôi con chung là cháu Lê Thành V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Lê Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T có 02 con chung là: Lê Hà A, sinh ngày 22/04/2009 (nữ) và Lê Thành V, sinh ngày 02/8/2011 (nam), Hai bên thống nhất:

+ Chị Trần Thị Minh H nuôi con chung là cháu Lê Hà A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Văn T nuôi con chung là cháu Lê Thành V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Lê Văn T thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét

- Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 44942 ngày 14/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Đỗ Tiến Khoa**